

Số: 29 /NQ-HĐND

Đắk R'lấp, ngày 19 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP
KHOÁ VIII – KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Xét Báo cáo số 599/BC-UBND, ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2025; Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp đề nghị thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra số 91/BC-HĐND, ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tham dự kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu:

Giữ vững ổn định và bảo đảm tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất. Đẩy mạnh xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, chuyển đổi số, cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi. Tập trung xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án lớn, trọng điểm có sức lan tỏa cao nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tăng cường công tác QLNN về đất đai và bảo vệ môi trường, chủ động các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó hiệu quả biến đổi khí hậu. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng chống tham nhũng, lãng phí. củng cố quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

1. Các chỉ tiêu về kinh tế:

- (1) Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010) đạt 5.320 tỷ đồng.
- (2) Tổng giá trị sản xuất (giá hiện hành) đạt 8.124 tỷ đồng.
- (3) Về cơ cấu theo ngành kinh tế: Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 44,1%; Công nghiệp xây dựng chiếm 25,6%; Thương mại - Dịch vụ chiếm 30,3%.
 - (4) GRDP bình quân đầu người đạt 86 triệu đồng/người/năm.
 - (5) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 4.100 tỷ đồng.
 - (6) Tổng thu Ngân sách trên địa bàn đạt 650 tỷ đồng; Tổng chi Ngân sách đạt 703,58 tỷ đồng.
- (7) Các chỉ tiêu hạ tầng giao thông, điện, cấp nước:
 - Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường huyện đạt 12,6km.
 - Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường xã đạt 10,2km.
 - Tỷ lệ đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới đạt 90%.
 - 100% hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh.
 - 100% tỷ lệ dân thành thị sử dụng nước sạch.
 - 100% số hộ sử dụng điện an toàn.
- (8) Phát triển nông nghiệp: Số sản phẩm đạt chứng nhận OCOP trong năm đạt 04 sản phẩm.

2. Các chỉ tiêu về xã hội – môi trường

- (1) Dân số trung bình: đạt 94.782 người.
- (2) Lao động, việc làm:
 - Số lao động được giải quyết việc làm đạt 3.100 người.
 - Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 56%.
 - Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động tham gia BHXH đạt 20%.
- (3) Giảm nghèo: Giảm tỷ lệ hộ nghèo, mức giảm 0,2% trở lên; Giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, mức giảm từ 1%.
- (4) Y tế:
 - Tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 95%.
 - Đạt 25 giường bệnh/vạn dân; 11 bác sỹ/vạn dân.
 - Duy trì 100% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia về y tế.
 - Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi đạt dưới 16%.
 - Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em đạt 96%.
- (5) Giáo dục:
 - 100% xã, thị trấn duy trì phổ cập giáo dục THCS, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập MN 5 tuổi.

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn (theo Luật Giáo dục 2019) đạt 99,43%, trên chuẩn khoảng 10%.

- Được công nhận thêm 02 trường học đạt chuẩn quốc gia.

(6) Văn hóa: 93% hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa; 100% xã, thị trấn đạt chuẩn văn hóa; 99% thôn, bon, tổ dân phố văn hóa; 99% cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu văn hóa.

(7) Môi trường:

- Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị đạt 100%.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 44,72%.

- Tỷ lệ xử lý rác thải đạt 50%.

(8) Nông thôn mới:

- Duy trì 10 xã đáp ứng tiêu chí nông thôn mới theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.

- Có thêm 01 xã nông thôn mới nâng cao; 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Duy trì số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt 19 tiêu chí/xã.

- Hoàn thiện hồ sơ để trình công nhận Huyện nông thôn mới trong năm 2025.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Nội chính, cải cách hành chính, Quốc phòng - an ninh: Giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc; Hoàn thành 100% các chỉ tiêu về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; đảm bảo ANTT, cuộc sống bình an cho nhân dân; 11/11 xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về quốc phòng - an ninh. Phấn đấu chỉ số cải cách hành chính cấp huyện được giữ vững hoặc tăng 1 bậc thứ hạng chỉ số cải cách hành chính cấp huyện.

Điều 3. Hội đồng nhân dân huyện tán thành với các nhiệm vụ, giải pháp do Ủy ban nhân dân huyện trình tại kỳ họp. Theo đó đề nghị Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan có liên quan tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND, ngày 24/12/2020 của HĐND huyện thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025. Tổ chức tổng kết các Nghị quyết, Đề án của Huyện ủy, HĐND huyện trong giai đoạn 2021-2025. Tham mưu Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X, nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công và tài chính ngân sách 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 sát thực tiễn, phù hợp yêu cầu trong giai đoạn mới.

2. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, tập trung nguồn lực đầu tư, hoàn thiện gắn với duy trì, nâng

cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nhất là tiêu chí về bảo hiểm y tế, thiết chế văn hóa, môi trường; tăng cường đầu tư, phát triển nông nghiệp có trọng tâm, trọng điểm; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, hình thành nông sản giá trị,...

3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quy hoạch chung đô thị Đắc R'Lấp. Đẩy nhanh tiến độ lập đồ án Quy hoạch chung các xã, quy hoạch chi tiết các khu tái định cư phục vụ dự án Đường cao tốc. Quản lý chặt chẽ quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, tập trung rà soát để điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện làm cơ sở thu hút đầu tư.

4. Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, giải quyết vướng mắc trong cấp quyền sử dụng đất; xử lý dứt điểm các hoạt động san lấp mặt bằng, xây dựng trái phép trên địa bàn.

5. Thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo khả năng phòng thủ, cơ động, sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2025.

6. Tiếp tục cơ cấu lại, phát triển các ngành sản xuất và dịch vụ theo hướng hiện đại, thúc đẩy kinh tế xanh, bền vững và phát huy tối đa các tiềm năng các tiềm năng lợi thế. Xây dựng giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt hơn để vừa khắc phục những hạn chế, yếu kém của một số ngành, lĩnh vực, vừa thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Phát triển mạnh sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng tỷ trọng các ngành nghề chế biến, chế tạo. Tập trung thực hiện hiệu quả các chiến lược, quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững, bảo đảm an ninh lương thực. Chú trọng phát triển các loại hình dịch vụ mới, ứng dụng công nghệ cao; cơ cấu lại thị trường du lịch, phát triển các sản phẩm du lịch phù hợp.

Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại. Triển khai hiệu quả các chương trình, Đề án về phát triển thị trường trong nước như Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025, Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP...

7. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính – NSNN; quản lý chặt chẽ thu NSNN, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, khai thác nguồn thu còn dư địa, tiềm năng; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên.

8. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; bảo đảm các điều kiện và triển khai

tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018; có giải pháp bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là tại các địa bàn đặc biệt khó khăn. Mở rộng đào tạo nghề, nhất là đào tạo nhân lực có tay nghề cao, kỹ năng nghề.

Triển khai hiệu quả và đồng bộ các chương trình khoa học công nghệ. Đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý, điều hành, phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Đẩy nhanh việc hoàn thành xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

9. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

Không ngừng phát huy giá trị văn hóa, phát triển văn hóa ngang tầm với kinh tế, chính trị, xã hội. Quan tâm hơn việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản, văn hoá dân tộc, các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể; ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp và cải tạo, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa. Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao; chuẩn bị lực lượng, cơ sở vật chất sẵn sàng tham dự các đại hội thể thao.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, tiếp tục mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện, khống chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh; thực hiện đầy đủ, kịp thời, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ cấp, trợ giúp xã hội; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống tệ nạn xã hội.

Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai và tập trung triển khai, thực hiện, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Chương trình MTQG phát triển KTXH dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và các chính sách hỗ trợ giảm nghèo khác. Tập trung cải thiện đời sống của đồng bào dân tộc, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng khó khăn.

10. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách, giải pháp chủ động giám sát, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, an toàn nguồn nước, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; phát triển nền kinh tế xanh, ít chất thải, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, các-bon thấp. Thực hiện nghiêm và nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường.

11. Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2025. Củng cố quốc phòng – an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trong tình hình mới; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh

toàn diện. Thực hiện công tác tuyển quân năm 2025 theo kế hoạch, đảm bảo đạt 100% chỉ tiêu giao.

Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh có hiệu quả với âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch và các loại tội phạm. Bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, sự kiện chính trị, văn hóa của huyện.

Tăng cường chỉ đạo, quán triệt thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn. Tăng cường quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

12. Làm tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm tuyên truyền các chính sách về đầu tư, đất đai, môi trường; cung cấp thông tin trung thực, kịp thời về những thuận lợi, khó khăn cho phát triển kinh tế - xã hội trong năm; ngăn chặn, xử lý kịp thời các thông tin xấu, độc trên mạng xã hội.

Điều 4. Hội đồng nhân dân huyện giao:

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Đắk R'Lấp khoá VIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. / *kan*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Huyện uỷ;
- UBMTTQVN huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, HSNQ, BKTXH./



CHỦ TỊCH

Đỗ Thanh Cát

Phụ lục

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk R'lấp)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
1	2	3	4	5
A	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ			
1	Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	5.320	
	<i>Trong đó:</i>			
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	2.394	
	- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	1.330	
	- Thương mại - Dịch vụ	Tỷ đồng	1.596	
2	Tổng giá trị sản xuất (giá hiện hành)	Tỷ đồng	8.124	
	<i>Trong đó:</i>			
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	3.588	
	- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	2.077	
	- Thương mại - Dịch vụ	Tỷ đồng	2.459	
3	Cơ cấu tổng giá trị sản xuất theo ngành kinh tế (giá hiện hành)		100	
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	44,1	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	25,6	
	- Dịch vụ - dịch vụ	%	30,3	
4	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	86	
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	4.100	
6	Thu - Chi ngân sách:	Tỷ đồng		
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	650,0	
	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	703,58	
	Hạ tầng giao thông, cấp nước, cấp điện			
	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường huyện	km	12,6	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
7	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường xã	km	10,2	
	Tỷ lệ đảm bảo nguồn nước cho diện tích cây trồng có nhu cầu tưới	%	90	
	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	
	Tỷ lệ dân thành thị sử dụng nước sạch	%	100	
	Tỷ lệ hộ được sử dụng điện an toàn	%	100	
8	Phát triển nông nghiệp			
	Số sản phẩm đạt chứng nhận OCOP trong năm	sản phẩm	4	
B	CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG			
1	Dân số			
	Dân số trung bình	Nghìn người	94.782	
2	Lao động và việc làm			
	Số lao động được tạo việc làm	Người	3.100	
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	56	
	Tỉ lệ người trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	20	
3	Giảm nghèo			
	Tỷ lệ hộ nghèo	Giảm tỷ lệ hàng năm	Giảm 0,2 %	
	Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số	Giảm tỷ lệ hàng năm	Giảm 1%	
4	Y tế			
	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	95	
	Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	25	
	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	11	
	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	Duy trì
	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi	%	<16	
	Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	96	
	Giáo dục			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
5	Số trường đạt chuẩn quốc gia hàng năm	Số trường tăng hàng năm	2	
	Tỷ lệ xã, thị trấn duy trì phổ cập giáo dục THCS, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập MN 5 tuổi	%	100	
	Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019	%	99,43	
6	Văn hóa			
	Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa	%	93	
	Tỷ lệ xã, thị trấn văn hóa	%	100	
	Tỷ lệ thôn/buôn/bon/tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa	%	99	
	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa	%	99	
7	Môi trường			
	Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị	%	100	
	Tỷ lệ che phủ rừng	%	44,72	
	Tỷ lệ xử lý rác thải	%	50	
8	Nông thôn mới			
	Số xã đáp ứng tiêu chí nông thôn mới theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025	Xã	10	Duy trì
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã	1	
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	xã	1	
	Số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt trở lên	Tiêu chí	19	Duy trì

